

VĂN HỌC QUẢNG NINH: DIỆN MẠO VÀ ĐẶC ĐIỂM

Hoàng Thị Thu Giang

Trường Đại học Hạ Long

Tóm tắt: Quảng Ninh là một vùng đất có truyền thống lịch sử lâu dài, được hình thành và phát triển suốt chiều dài dựng nước và giữ nước của cha ông ta. Quảng Ninh từng chứng kiến nhiều biến động, thăng trầm của quá trình đấu tranh với ngoại bang bởi vị trí quan trọng địa chính trị tỉnh. Cũng bởi vậy, không gian văn hóa lịch sử của Quảng Ninh hình thành và lưu giữ nhiều giá trị văn học đặc sắc. Trên cơ sở khảo sát các tài liệu nghiên cứu đi trước, kết hợp khảo sát điền dã, bài viết của chúng tôi bước đầu phác họa diện mạo và đặc điểm của văn học Quảng Ninh trong dòng chảy của văn chương nước nhà từ quá khứ đến hiện nay.

Từ khóa: Quảng Ninh, văn học địa phương, văn học dân tộc, diện mạo, đặc điểm.

Nhận bài ngày 10.9.2022; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 24.10.2022;

Liên hệ tác giả: Hoàng Thị Thu Giang; Email: hoangthithugiang@daihochalong.edu.vn

1. MỞ ĐẦU

Trong lịch sử hình thành và phát triển của văn học Việt Nam từ truyền thống đến hiện tại, có thể khẳng định rằng, văn học địa phương, văn học của từng vùng miền trên địa bàn cả nước luôn góp một phần quan trọng vào bức tranh chung của văn học dân tộc. Văn học dân gian cũng như văn học viết ở các địa phương, các không gian văn hóa lịch sử riêng biệt đã từng có những đóng góp không nhỏ vào hệ giá trị của văn học Việt Nam nói chung. Trong số này, văn học Quảng Ninh giữ một vị trí không nhỏ và có nhiều đặc sắc, thú vị.

2. NỘI DUNG

2.1. Quan niệm về văn học Quảng Ninh

Khái niệm “văn học Quảng Ninh” được dùng để chỉ tập hợp các tác phẩm văn chương viết về một vùng đất rộng lớn và trù phú phía đông bắc Tổ quốc - vùng đất Quảng Ninh, đã tồn tại và góp phần tạo nên toàn bộ lịch sử ra đời và phát triển của nền văn học Việt Nam. Tiêu chí cơ bản để tập hợp các tác phẩm vào vùng văn học Quảng Ninh là các sáng tác về đề tài thiên nhiên, con người và cuộc sống trên mảnh đất Quảng Ninh (gồm một phần tỉnh Quảng Yên, tỉnh Hải Ninh và khu mỏ Hồng Quảng xưa kia gộp lại). Như vậy, dù thuộc về sáng tác dân gian hay văn chương bác học, dù là tác phẩm của tác giả trong nước hay nước ngoài, từ xưa đến nay, các tác phẩm viết về Quảng Ninh đều được tập hợp vào hệ thống văn học Quảng Ninh. Văn học Quảng Ninh bao gồm sáng tác của người Quảng Ninh cũng như

các tác giả ngoài tỉnh gắn bó với Quảng Ninh viết về vùng đất này. Văn học Quảng Ninh được hiểu là văn học của Quảng Ninh và văn học viết về Quảng Ninh.

Trong phần tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Quảng Ninh thuộc phần sau của cuốn sách này, hầu hết tác phẩm được giới thiệu (được xem là tiêu biểu, gắn với sự nghiệp của những tác giả tiêu biểu của văn học Quảng Ninh) đều viết về con người và vùng đất Quảng Ninh (trừ cuốn tiểu thuyết *Bến không chồng* của Dương Hương viết về quê hương Thái Bình của tác giả). Những tác phẩm đó đã góp phần phác họa, định hình diện mạo riêng của đất và người Quảng Ninh trong tâm thức bạn đọc gần xa. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng giới thiệu một số tác phẩm mà ở đó, các nhân vật và không gian nghệ thuật được phản ánh không hẳn thuộc về Quảng Ninh, tuy nhiên, tác giả của chúng lại là một trong những gương mặt tiêu biểu của văn học Quảng Ninh và tác phẩm được giới thiệu được xem là tiêu biểu cho sự nghiệp văn chương của nhà văn đó. Những nhà văn đó đã góp phần phát triển sắc vóc rực rỡ cho nền văn học Quảng Ninh, giúp nền văn học Quảng Ninh có vị thế đáng tự hào trong nền văn học Việt Nam.

2.2. Môi quan hệ văn hóa - văn học Quảng Ninh

Quảng Ninh được cả nước cũng như thế giới biết đến không chỉ là một vùng công nghiệp than lớn nhất Việt Nam, mà còn bởi nơi đây hội tụ những di sản thiên nhiên, văn hóa quý báu, cả do thiên nhiên ban tặng và do con người sáng tạo nên. Chính vì thế, giới thiệu về Quảng Ninh trên trang web chính thức, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khẳng định: “Quảng Ninh là một trong những tỉnh có kho di sản văn hóa lớn nhất, phong phú, đa dạng nhất”. Nói đến Quảng Ninh, người ta không thể không nói đến kho tàng văn hóa đồ sộ mà tỉnh đang bảo tồn và phát triển, bao gồm di sản văn hóa vật thể với những đình, chùa, đền, miếu, danh lam thắng cảnh và di sản văn hóa phi vật thể là những phong tục, tập quán, trò chơi dân gian... Các di sản văn hóa của Quảng Ninh được trải dài theo cả thời gian (từ khi con người đặt chân đến vùng đất này ở giai đoạn đồ đá, đồ đồng cách ngày nay hàng ngàn năm đến các triều đại Lý, Trần, Lê, Nguyễn, giai đoạn chống Pháp, chống Mỹ,...), và theo cả không gian, với sự phân bố từ miền núi tới hải đảo, từ Trà Cổ (Móng Cái) tới Đông Triều.

Bên cạnh đó, Quảng Ninh có nhiều dân tộc thiểu số cùng sinh sống, mỗi dân tộc lại có những bản sắc văn hóa riêng. Được ví như “nước Việt Nam thu nhỏ”, Quảng Ninh có địa hình đa dạng, phức tạp, hội tụ các dạng địa hình tiêu biểu của cả nước là biển đảo, đồng bằng, trung du và miền núi. Những điều kiện tự nhiên phong phú này đã tạo cho Quảng Ninh những thắng cảnh nổi tiếng mà ít địa phương nào trong cả nước có được. Trong đó, dạng địa hình biển đảo là dạng địa hình đặc trưng, chi phối, tạo cho Quảng Ninh hình ảnh tự nhiên kì vĩ, không thể lẫn lộn, là nền tảng tạo nên Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long, quần đảo Cô Tô, bãi tắm Trà Cổ, Vườn quốc gia Bái Tử Long,... Dạng địa hình trung du có hồ Yên Lập (Hoành Bồ), hồ Yên Trung (Uông Bí), thác Lụng Xanh (Uông Bí), thác Mơ (Quảng Yên), rừng thông (Quảng Yên). Dạng địa hình đồi núi có rừng nguyên sinh Yên Tử, khu Bảo tồn Động Sơn – Kì Thượng,...

Quảng Ninh là một cái nôi cư trú của người Việt Cổ với ba nền văn hóa tiền sử kế tiếp nhau từ hậu kì đá cũ đến sơ kì kim khí. Hàng ngàn hiện vật đã được tìm thấy trong các vùng đất của Quảng Ninh, khẳng định sự tồn tại của các nền văn hóa Soi Nhụ, văn hóa Cái Bèo, văn hóa Hạ Long. Tất cả đều chứng minh rõ ràng rằng: Từ hàng nghìn năm trước, trên đất

Quảng Ninh này đã tồn tại một nền văn hóa ở vào “cửa ngõ” của nền văn minh Việt cổ. Bên cạnh các di tích khảo cổ, Quảng Ninh còn có một số lượng đáng kể di tích lịch sử - văn hóa quan trọng. Di tích thương cảng Vân Đồn từ xa xưa đã nổi tiếng trong lịch sử, đã và đang trở thành đề tài nghiên cứu hấp dẫn của các nhà sử học trong và ngoài nước. Khu di tích lịch sử Bạch Đằng là nơi ghi dấu chiến công oanh liệt của tổ tiên trong cuộc chiến chống quân Nguyên Mông, bảo vệ đất nước. Ngoài ra còn các cụm di tích về Chủ tịch Hồ Chí Minh, di tích chống Mỹ cứu nước,...

Không chỉ thế, Quảng Ninh còn là một vùng đất giàu có về di sản văn hóa phi vật thể. Đó là các lễ hội truyền thống mang đặc trưng của từng vùng miền; là hàng loạt những di sản khác nhau, bao gồm: Ngữ văn dân gian (gồm có: Sử thi, ca dao, dân ca, tục ngữ, hò, vè, câu đối, truyện cổ tích, truyện trạng,...); nghệ thuật trình diễn dân gian (gồm: Âm nhạc, múa hát, sân khấu...); tập quán xã hội (bao gồm luật tục hương ước, chuẩn mực đạo đức, nghi lễ và các phong tục khác); tri thức dân gian (bao gồm tri thức về thiên nhiên, đời sống con người, lao động sản xuất, y, dược học cổ truyền, ẩm thực, trang phục); nghề thủ công truyền thống... Đặc biệt, các lễ hội ở Quảng Ninh là những giá trị văn hóa phi vật thể quý báu tồn tại trong đời sống văn hóa tinh thần của người Quảng Ninh. Trong đó, phải kể đến những lễ hội rất độc đáo của đồng bào dân tộc thiểu số như: lễ hội Soóng Cọ; lễ hội đình Lục Nà của đồng bào Tày xã Lục Hồn (Bình Liêu), lễ hội đình Trà Cổ (Móng Cái), lễ hội Vân Đồn (xã Quan Lạn, huyện Vân Đồn), lễ hội Tiên Công, lễ hội Bạch Đằng (Quảng Yên), hội chùa Quỳnh Lâm, hội đền An Sinh (Đông Triều),...

Ngoài ra, văn hóa Quảng Ninh còn có nét đặc sắc riêng đó là đặc trưng “văn hóa công nhân mỏ” được hình thành và phát triển gần 150 năm nay, gắn liền với quá trình lao động, đấu tranh chống áp bức, bóc lột. Văn hóa vùng mỏ là sự kết hợp của hai yếu tố: Những nét văn hóa truyền thống chất lọc tinh hoa của khắp các vùng miền trong cả nước và văn hóa hiện đại ra đời từ cuộc sống công nghiệp góp phần làm cho kho di sản văn hóa của Quảng Ninh ngày càng thêm phong phú, đa dạng. Tất cả những vốn quý về văn hóa này là bầu sinh quyển thuận lợi để văn học Quảng Ninh phát triển với diện mạo tươi đẹp, khỏe khoắn. Ở chiều tác động ngược lại, văn học Quảng Ninh đã và sẽ tiếp tục góp phần tạo nên những giá trị khác biệt của Quảng Ninh trên nhiều mặt, trong đó có diện mạo văn hóa sáng tươi, mạnh mẽ, là nền tảng để phát triển con người Quảng Ninh “năng động - sáng tạo - hào sảng - lành mạnh - văn minh - thân thiện”.

2.3. Các chặng đường phát triển của văn học Quảng Ninh

2.3.1. *Đội ngũ tác giả qua các thời kì*

Không phải ngẫu nhiên, từ rất sớm trong lịch sử dựng nước và giữ nước đã có nhiều chính khách và học giả từng có mặt với nhiều lí do khác nhau ở mảnh đất phía đông bắc kì thú và nhiều chiến tích này của đất nước. Từ những người đến rồi đi trong chốc lát, cho tới những người từng ở đây hết một phần đời hay toàn bộ cuộc đời của mình, đều để lại những cảm xúc sâu nặng trên các trang thơ văn. Ít có nơi nào lại có nhiều ông vua đến đề thơ như vùng đất này. Ba ông vua đời Trần: Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông, Trần Minh Tông đều có thơ hay về trấn An Bang (Quảng Ninh). Ở thời kỳ thịnh vượng nhất của chế độ phong kiến Việt Nam, vua Lê Thánh Tông cũng tới đất này sáng tác nhiều bài thơ, trong đó đặc sắc hơn cả là bài thơ được khắc vào vách núi Truyền Đăng năm 1468. Cũng tại nơi ấy, 261 năm

sau, năm 1729, chúa Trịnh Cương cũng có bài thơ họa nổi tiếng khắc vào vách đá,... Đặc biệt, gần như đời nào cũng có các học giả, tướng lĩnh, quan lại làm thơ về Quảng Ninh: Phạm Sư Mạnh, Trần Nguyên Đán, Trương Hán Siêu, Trần Quang Triều, Nguyễn Trung Ngạn, Nguyễn Phi Khanh, Nguyễn Trãi, Hồ Xuân Hương, Nguyễn Cẩn,... Riêng bài của Nguyễn Cẩn hiện vẫn còn dấu tích khắc trên vách đá núi Bài Thơ. Đó chính là các tác gia đã làm nên cái thuở ban đầu vẻ vang của thơ văn Quảng Ninh. Bước sang thời kì hiện đại, Quảng Ninh ghi nhận công lao của một người sinh trưởng trên mảnh đất này trong việc góp phần tạo dựng nền kịch nói Việt Nam vào cuối thập kỷ ba mươi của thế kỷ XX: Nhà viết kịch Vi Huyền Đắc.

Sau khi Cách mạng tháng Tám thắng lợi, trong bối cảnh mới của lịch sử nước nhà, một lớp nhà thơ, nhà văn của thời đại mới đã lần lượt ra đời và trưởng thành trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân Quảng Ninh. Võ Huy Tâm (1926 - 1996) là người thợ mỏ đầu tiên trở thành nhà văn. Sau ông, các nhà văn, nhà thơ: Lý Biên Cương, Tô Ngọc Hiến, Trần Nhuận Minh, Sỹ Hồng, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Đức Huệ, Võ Khắc Nghiêm, Dương Hương, Triệu Nguyễn, Yên Đức, Nam Ninh,... đã tiếp nối phát triển đề tài về Quảng Ninh.

Năm 1990, với việc Chi hội Nhà văn Việt Nam tại Quảng Ninh được thành lập, các nhà văn Quảng Ninh nhận được sự quan tâm nhiều hơn từ các cấp chính quyền từ Trung ương tới địa phương. Họ được đi thực tế sáng tác tại nhiều vùng miền của đất nước, thâm nhập tìm hiểu các đề tài chiến lược có liên quan đến sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Quảng Ninh để bám sát thực tế hơn, bền bỉ sáng tạo nghệ thuật hơn, từ đó có những tác phẩm nghệ thuật chất lượng phục vụ bạn đọc, góp phần phát triển nền nghệ thuật tỉnh nhà. Với các nội dung, chủ đề được khuyến khích, định hướng, gồm: Phản ánh quá trình thực hiện đổi mới phương thức phát triển từ “nâu” sang “xanh”; tuyên truyền quảng bá xây dựng hình ảnh của Quảng Ninh trong thời kì hội nhập mới, khắc họa chân dung con người, đời sống văn học nghệ thuật,... các nhà văn Quảng Ninh được kì vọng có thể sáng tạo những tác phẩm văn học xứng tầm, đạt chất lượng về tư tưởng và nghệ thuật, ngõ hầu đồng hành cùng sự phát triển chung của tỉnh, đồng thời, tìm được hướng đi mới trong sáng tạo văn học, tạo ra được bầu không khí văn chương nghệ thuật tích cực, sôi động, mạnh mẽ, thúc đẩy hoạt động sáng tác văn học trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện các Nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (Khóa X) về “Phát triển văn hóa, văn nghệ trong thời kì mới”, Tỉnh ủy đã chỉ đạo ban hành các văn bản để triển khai thực hiện, chú trọng việc: “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững” nhằm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, các giá trị di sản thiên nhiên, di sản văn hóa, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, nâng cao hiệu quả đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, phản động gây bất lợi cho tình hình an ninh trật tự, dư luận nhân dân, trong đó có các quan điểm sai trái trong văn hóa, văn học nghệ thuật, sự xâm nhập của các ấn phẩm độc hại; phê phán khuynh hướng sáng tác văn học nghệ thuật trái với đường lối, chủ trương của Đảng, xa rời hiện thực, trái với thuần phong, mỹ tục của dân tộc. Trách nhiệm chính trị to lớn này đã được các nhà văn Quảng Ninh tiếp nhận một cách đầy trách nhiệm. Sáng tác của họ trước hết là những tác phẩm “chở đạo”, chứa đựng quan điểm, thái độ sống có giá trị căn cốt muôn đời: Đề cao cái thiện, phê phán cái xấu, cái ác. Trong sáng tác của các nhà văn Quảng Ninh, hàng loạt vấn

đề, gồm cả những xu hướng tích cực cũng như những vấn đề, hiện tượng phức tạp của đời sống đương đại trong bối cảnh kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đã được phản ánh sinh động, được phân tích, lý giải có chiều sâu tư tưởng. Điều này giúp văn chương của họ “chờ đạo” nhưng không “phải đạo” hay tuyên truyền, minh họa thuần túy.

Về cơ bản, các sáng tác của các nhà văn Quảng Ninh đi theo nghệ thuật đại chúng, tiếp nối truyền thống với chủ nghĩa yêu nước và nhân văn, gắn bó với dân tộc, quê hương, phản ánh chân thực cuộc sống đấu tranh cách mạng và lao động sáng tạo của nhân dân. Dù viết về đề tài lịch sử, chiến tranh hay cuộc sống đương đại, các tác giả đã dựa trên nền tảng mỹ học truyền thống để lí giải và tìm câu trả lời cho những vấn đề của dân tộc, nhân sinh, góp phần đẩy lùi cái ác, cái xấu, cái lạc hậu, thấp hèn, vì sự tiến bộ và phát triển của xã hội, trong đó con người giữ vị trí trung tâm.

Tuy nhiên, xét về thành tựu nghệ thuật thì trong so sánh, liên hệ với các nhà văn cùng thời trên cả nước, ngoại trừ *Bản Xô nát hoang dã* (giải thưởng Nhà nước năm 2007) của Trần Nhuận Minh, tác phẩm văn học Quảng Ninh hiện nay chưa có nhiều thể nghiệm phương thức biểu đạt mới, ít có sự cách tân hình thức, cải biên hay thể hiện kiểu sáng tác hậu hiện đại với những thủ pháp “lạ hóa” thú vị. Mặc dù vậy, thái độ làm việc nghiêm túc, không dễ dãi, tư tưởng tôn trọng truyền thống và lịch sử; tinh thần phê bình để xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn thể hiện trong các sáng tác phản ánh ý thức trách nhiệm công dân và trách nhiệm xã hội của văn nghệ sĩ và đó là điều cần được ghi nhận ở các cây bút văn học Quảng Ninh. Trong sáng tạo, lưu truyền và phát huy các giá trị văn hóa, văn nghệ truyền thống của dân tộc, các nhà văn Quảng Ninh đã có nhiều đóng góp đáng quý. Phần lớn các nhà văn, nhà thơ thuộc Chi hội Nhà văn Việt Nam tại Quảng Ninh đều có các giải thưởng về văn học, trong đó có nhiều giải thưởng lớn, có giá trị¹; đồng thời có nhiều tác phẩm hay nói về đất và người Quảng Ninh cũng như sự phát triển, lớn mạnh của tỉnh trải qua nhiều thời kì. Công tác phát hiện, nâng đỡ, tạo nguồn tài năng văn học trẻ, đào tạo đội ngũ kế cận, phát triển văn học chuyên nghiệp đỉnh cao ở tỉnh được tỉnh Quảng Ninh quan tâm thực hiện. Bên cạnh đó, chính quyền tỉnh cũng khuyến khích các nhà văn, nhà thơ sáng tác những tác phẩm mang tầm thời đại, lấy bối cảnh văn học về con người, vùng đất Quảng Ninh. Trong khoảng 20 năm trở lại đây, việc in ấn, xuất bản các tuyển tập văn, thơ được giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật của các cố nhà văn của Quảng Ninh đã được quan tâm kịp thời.

2.3.2. Những đặc điểm trong sáng tác văn học

a) Về đề tài

Kể từ các tác phẩm thơ văn thời trung đại đến các sáng tác dân gian và thơ văn hiện đại, mối quan hệ giữa thiên nhiên, lịch sử, đời sống con người luôn luôn là đề tài trung tâm của văn học Quảng Ninh. Một vùng sông nước Bạch Đằng, một dải non thiêng Yên Tử, một vịnh Hạ Long huyền diệu cùng cuộc sống lao động, chiến đấu và xây dựng của các thế hệ người

¹ Trong giai đoạn 2007-2017 đã có 3 nhà thơ, nhà văn ở Quảng Ninh được tặng thưởng Huân chương Lao động: Nhà thơ Trần Nhuận Minh được tặng Huân chương Lao động hạng Ba, hạng Nhì; nhà thơ Mai Phương và nhà văn Lê Toán được tặng Huân chương Lao động hạng Ba. Có 4 tác giả được tặng Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật: Nhà thơ Trần Nhuận Minh đợt II năm 2007, cố nhà văn Lý Biên Cương được truy tặng đợt III năm 2012, nhà văn Dương Hương và nhà văn Võ Khắc Nghiêm đợt IV năm 2012. Có nhiều nghệ sĩ được phong tặng NSND, NSUT; nhiều tác giả khác giành các giải thưởng của các bộ, ngành Trung ương.

dân Quảng Ninh đã giúp cho văn học Quảng Ninh có bản sắc riêng rõ rệt. Mở ra từ tiểu thuyết *Vùng mỏ* của Võ Huy Tâm, người thợ mỏ đã trở thành nhân vật trung tâm, chính diện của hàng loạt tiểu thuyết, truyện ngắn ký sự, kịch sân khấu và thơ. Sau *Vùng mỏ*, còn viết tiếp tiểu thuyết *Những người thợ mỏ*. Còn nhà văn Lê Phương, trong tiểu thuyết *Bát khuát* đã tái hiện lại trang sử đấu tranh kiên cường của hàng vạn thợ mỏ năm 1936. Đến thời chống Mĩ và xây dựng đất nước, đề tài công nhân và hình tượng người thợ mỏ tiếp tục được khai thác đa chiều, phong phú và sâu sắc hơn, mang tính thời sự nóng hổi hơn với *Đấy là tình yêu* (Trần Nhuận Minh), *Lửa hàn - Ngõ thợ* (Yên Đức - Đào Ngọc Vĩnh), *Người kiểm tu* (Tô Ngọc Hiến), *Trước mùa mưa bão* (Trần Nhuận Minh), *Thời gian đang đi* (Nguyễn Sơn Hà), *Mảnh đời của Huệ* (Võ Khắc Nghiêm), *Nhà thơ và hoa cỏ* (Trần Nhuận Minh),...

Bên cạnh đó, thơ văn Quảng Ninh cũng đã có được những thành công nhất định ở các đề tài khác gắn liền với thiên nhiên, cuộc sống và con người nơi đây. Các tiểu thuyết: *Những kiếp phù du* (Lý Biên Cương), *Chúc thư cho kẻ vị thành niên* (Phan Thanh), *Thành phố hình trăng khuyết* (Nguyễn Đức Huệ) đi sâu khai thác những mảng đề tài mới của hiện thực cuộc sống. Tiểu thuyết *Bến không chồng* của Dương Hương tuy không viết về công nhân nhưng cũng là sự bổ sung có giá trị về đề tài cho văn xuôi Quảng Ninh. Cùng với tiểu thuyết của Sĩ Hồng, các truyện ngắn, ký và thơ của Nam Ninh, Tạ Kim Hùng, Triệu Nguyễn, Yên Đức và nhiều tác giả khác đã tiếp tục góp phần làm nên bức tranh hiện thực phong phú, nhiều màu sắc của văn học Quảng Ninh trong thời kì đổi mới. Có một số tác phẩm được dư luận chú ý như tiểu thuyết *Đường dài* của Dũng Hà và ký sự *Chiến lũy đá* của Hoàng Quốc Hải.

b) Giá trị nội dung và nghệ thuật

Phản ánh trung thực và sắc nét thiên nhiên, cuộc sống và con người Quảng Ninh qua các thời kì lịch sử là giá trị bao trùm các tác phẩm văn học viết về Quảng Ninh từ xưa đến nay. Nét tập trung nổi bật của các tác phẩm thơ văn (chủ yếu là thơ) thời trung đại là ý thức độc lập tự cường, tự hào dân tộc, lòng yêu thiên nhiên, yêu nhân dân sâu sắc. Ở đây, thiên nhiên và lịch sử dường như hòa nhập vào nhau, cái kì vĩ của trời đất cộng hưởng với cái tráng liệt sử thi của xúc cảm thơ ca tạo thành những bức tranh bằng ngôn từ đặc sắc, khắc họa sống động về một vùng non nước vừa thơ mộng kì thú, vừa oanh liệt hào hùng.

Âm hưởng ấy vọng mãi đến ngày nay và thấm sâu trong bài ca đánh giặc giữ nước của thế hệ mới. Có thể nói: Trong các trang thơ văn hiện đại Quảng Ninh, gương mặt người thợ mỏ kiên cường chiến đấu và lao động xứng đáng đại diện cho các tầng lớp xã hội ngày càng đông đảo trên đất mỏ. Những phẩm chất tiêu biểu của giai cấp công nhân dưới ngọn cờ của Đảng tiên phong đã được thơ văn Quảng Ninh khắc họa khá trung thực và sắc nét qua các thời kì của cách mạng. Từ hai cuộc kháng chiến trường kì và vĩ đại đến giai đoạn phát triển, đổi mới dựng xây Tổ quốc, hình tượng người công nhân hiện lên trong văn xuôi, kịch nói hay các tứ thơ như là trung tâm của các vấn đề xã hội. Văn học Quảng Ninh đã tìm thấy ở chính người công nhân sức mạnh của những giải pháp chính trị, những cách làm, cách sống và cả một lí tưởng thâm mỹ lạnh mạnh, tiến bộ giữa cái bề bộn muôn vẻ, phức tạp và quyết liệt của cuộc sống hiện thực.

Xung quanh nhân vật công nhân là hình ảnh của các tầng lớp xã hội với các mối quan hệ phong phú và phức tạp của cuộc sống. Điều đó làm nên bức tranh hiện thực đa dạng trong văn học Quảng Ninh. Bên cạnh những vấn đề chính trị nóng bỏng còn là những mảng hiện

thực rất sinh động với các mâu thuẫn, uẩn khúc éo le của cuộc sống đời thường. Nhiều tác phẩm thơ văn đã không né tránh việc phản ánh những sự thật cay đắng, nêu lên những đòi hỏi bức xúc trong hiện thực cuộc sống hằng ngày. Những quan hệ xã hội, gia đình chồng chéo, những hoàn cảnh riêng tư đặc biệt, những nhu cầu mưu sinh quyết liệt,... là những đường nét, những mảng màu khác nhau làm nên bức tranh hiện thực cuộc sống và con người Quảng Ninh thời hiện đại. Khi cơ chế thị trường mở ra, một loạt những vấn đề mới của cuộc sống xuất hiện, văn học Quảng Ninh đã cố gắng theo sát những vận động mới của hiện thực để có thể thông qua các tác phẩm nghệ thuật góp phần khẳng định xu thế phát triển tất yếu của xã hội Việt Nam trong thời kì đổi mới.

Song song với sự phát triển, đổi mới về nội dung phản ánh là một quá trình trưởng thành về nghệ thuật của văn học Quảng Ninh. Trước hết là sự phát triển ngày càng phong phú về thể loại. Thơ Quảng Ninh từ trung đại tới hiện đại đã có khá đủ các thể loại, từ tứ tuyệt và thất ngôn bát cú luật Đường thời trung đại đến thơ tự do hiện đại. Truyện thơ, trường ca cũng xuất hiện trong thơ ca Quảng Ninh và có một số thành tựu đáng ghi nhận. Về văn xuôi, tiểu thuyết là thể mạnh của Quảng Ninh, nhưng đạt chất lượng nghệ thuật cao hơn lại là truyện ngắn. Riêng các loại ký văn học còn ít. Đã có một số kịch bản dài có giá trị. Trong các tác phẩm ở các thể loại nêu trên, ngôn ngữ văn học càng về sau càng nhuần nhị hơn, vừa chân chất, vừa biến ảo, có sức rung vang trong lòng độc giả.

Về thi pháp, vượt qua cái nhìn và lối thể hiện giản đơn, một chiều tạo nên những hình tượng khái niệm mang tính minh họa diễn ra trong một thời gian khá dài là những chuyển biến mới trong thể giới quan và bút pháp nghệ thuật. Giải quyết được sự đa dạng trong bình diện đề tài, các trang thơ văn Quảng Ninh từ đây đã lấp lánh thứ ánh sáng đa chiều của tư duy sáng tạo nghệ thuật. Bối cảnh hiện thực chân thật và rộng mở. Nhân vật được quan niệm bằng số phận có chiều sâu thâm mĩ. Cách giải quyết các vấn đề xã hội bằng nghệ thuật đã tránh được sự khiên cưỡng và công thức của tư tưởng. Trong thơ, thi tứ phóng khoáng và có sự nghiền ngẫm của tư duy. Kịch đã phơi bày được những xung đột gay gắt nhất của đời sống... Tuy chưa khẳng định một cách đặc sắc về phong cách song nhiều tác giả đã có giọng điệu nghệ thuật riêng khá rõ rệt.

3. KẾT LUẬN

Như vậy, trong lịch sử hình thành và phát triển của vùng đông bắc Tổ quốc, thật sự tồn tại một vùng văn học mang tiếng nói nghệ thuật đặc trưng: Văn học Quảng Ninh. Mở đầu từ thời phong kiến trung đại, trải qua giai đoạn văn học hiện đại, văn chương Quảng Ninh đã lớn dần cả về lượng và chất.

Lấy hiện thực cuộc sống và con người lao động làm đối tượng phản ánh, văn học Quảng Ninh đang từng bước vươn lên chiếm lĩnh những giá trị nghệ thuật chân chính, tô đậm thêm bản sắc, phấn đấu ngang tầm với truyền thống lịch sử, truyền thống văn hóa và những thành tựu kinh tế - xã hội của Quảng Ninh, góp phần phát triển phong phú nền văn học Việt Nam.

1. Nhiều tác giả (2003), *Thơ Quảng Ninh 1963 - 2003*, Hội Văn học nghệ thuật Quảng Ninh.
2. Trần Nhuận Minh (2020), *Trường ca Đá cháy*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
3. Thích Thanh Từ (2003), *Những điều dạy về Phật của Trần Nhân Tông*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
4. Ban Quản lí các di tích trọng điểm Quảng Ninh (2010), *Di tích văn hóa, lịch sử thương cảng Vân Đồn*, Nxb. Khoa học xã hội.
5. Lê Mạnh Thát (2000), *Toàn tập Trần Nhân Tông*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh.
6. Nhiều tác giả (2013), *Trúc thanh Yên Tử*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
7. Nhiều tác giả (2012), *Ca dao Vùng mỏ*, Hội Văn nghệ dân gian Quảng Ninh xuất bản, Quảng Ninh.

THE FACE AND CHARACTERISTICS OF LITERATURE IN QUANG NINH PROVINCE

***Abstract:** Quang Ninh is a land with a long historical tradition, formed and developed during the construction and defense of his father's country. Quang Ninh has witnessed many fluctuations, ups and downs of the process of fighting with foreign countries because of its importance for geopolitical position. Therefore, the cultural and historical space of Quang Ninh formed and preserved many unique literary values. Based on the survey of previous research documents, combined with field survey, the article initially outlines the appearance and characteristics of literature in Quang Ninh province in the view of national literature from now and then.*

***Keywords:** Quang Ninh, local literature, face, characteristics.*